

Số: 225/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 04 năm 2026;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996; CCCD số: 092196006832 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 21/06/2023; Địa chỉ: Số A, ấp T, T, T, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Phạm Minh P**, sinh năm 1997; CCCD số: 001097019986 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 16/04/2021; Địa chỉ: Số B Y, K, xã H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA**

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện H (cũ), thành phố Hà Nội (nay là UBND xã H, thành phố Hà Nội) vào ngày 13/07/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P thừa nhận có 01 con chung là cháu Phạm Minh A, sinh ngày 18/07/2021. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Phạm Minh A cho anh Phạm Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi quyền nuôi con của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Minh P không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xét.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Giao cháu Phạm Minh A, sinh ngày 18/07/2021 cho anh Phạm Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Minh A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

\***Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Minh P không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị T tự nguyện thực hiện.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* **Về tài sản chung (tài sản, công sức, công nợ):** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Minh P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008651 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hà Nội
- VKSND Khu vực 8- Hà Nội;
- Đương sự;
- UBND xã Kim Chung (nay là xã Hoài Đức): Số ĐKKH: 045/2021
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Anh**